TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Qúy

2. Ông Đặng Văn Thuận

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Hàn Văn Vinh – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thái H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Xóm 9, xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Phố Cát, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/01/2019 chị Nguyễn Thái H trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến Th kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 12/11/2012 tại UBND xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, nhiều lần cãi vã nhau, tình cảm không thể hàn gắn được. Từ tháng 05/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm ai. Trong thời gian hôn nhân, chị đã cố gắng giải quyết các mâu thuẫn gia đình, giữ gìn hòa khí trong gia đình, hàn gắn tình cảm

vợ chồng, hai bên gia đình cũng đã gặp nhau để hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái Nhật T, sinh ngày 08/06/2013. Hiện nay cháu T đang ở với chị. Chị nhận thấy mình có đầy đủ điều kiện về kinh tế, khả năng chăm sóc cho con được phát triển tốt về mọi mặt, với độ tuổi của cháu Tân, hiện còn nhỏ rất cần sự nuôi dưỡng, dạy dỗ của người mẹ. Vì vậy, ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Hà không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 14/01/2019 và tại phiên tòa anh Nguyễn Tiến Th trình bày: Vợ chồng anh kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 12/11/2012 tại UBND xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới được 01 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có quen biết và qua lại với người đàn ông khác khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 05/2016 vợ chồng đã sống ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm ai. Bản thân anh Th vẫn mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để con có bố, có mẹ. Tại phiên tòa anh Th nhất trí ly hôn chị H.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái Nhật T, sinh ngày 08/06/2013. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Th đều thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vấn đề người trực tiếp nuôi con chị H và anh Th không thống nhất được vì cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H cho rằng: Do con chị đang còn nhỏ, hiện cháu đang ở với chị. Chị có công việc ổn định với mức lương đảm bảo nên đủ điều kiện chăm sóc con. Anh Th cho rằng, anh có đủ điều kiện kinh tế, khả năng cho con có đủ điều kiện để phát triển tốt. Do con có giới tính nam cần sự dạy bảo chăm sóc của bố, cùng điều kiện gia đình anh gần các trường cấp 1,2,3 sẽ thuận tiện cho việc học tập của con, anh không đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp

dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị H được ly hôn anh Th. Về con cái giao cháu Nguyễn Thái Nhật T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, hai bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thái H và anh Nguyễn Tiến Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2012 tại UBND xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau dẫn đến luôn bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra vợ chồng có sự nghi ngờ về tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2016, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Tuy anh Th yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ nhưng thực tế vợ chồng đã ly thân nhau hơn 02 năm, trong thời gian đó vợ chồng không có sự liên lạc, gặp nhau, bàn bạc đưa ra phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chứng tỏ giữa anh Th và chị H không còn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái Nhật T, sinh ngày 08/06/2013. Từ khi vợ chồng ly thân cháu T ở với chị H. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu T mới được hơn 5 tuổi, hiện cháu đang ở với mẹ và đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống

và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Nguyễn Thái Nhật T cho chị H được trực tiếp nuôi con nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh Th được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị H và anh Th không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thái H được ly hôn anh Nguyễn Tiến Th.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Thái Nhật T - sinh ngày 08/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thái H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003515 ngày 27/12/2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Nguyễn Tiến Th, vắng mặt chị Nguyễn Thái H. Anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- UBND xã Thành Vân;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Qúy **Đặng Văn Thuận** **Phạm Văn Hùng**